TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 02 – 5 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Sĩ Hùng.

2. Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đắc Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Nguyễn Nhật K, sinh năm:2001, tại Cà Mau; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện nay: Khóm B, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh B và mẹ ruột không rõ nhân thân, địa chỉ; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giữ ngày 27/12//2023 đến ngày 05/01/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ ngày 27/12/2023, Lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố C, với Công an phường E, thành phố C tuần tra tại khu vực vòng xoay cầu H, khóm C, phường E, thành phố C thì phát hiện Nguyễn Văn T đang điều khiển xe điện chở Nguyễn Văn N, sinh năm 2004, trú tại ấp T, xã L, TP C có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên lực lượng yêu cầu Nguyễn Văn T dừng xe để kiểm tra thì phát hiện bên trong túi nhỏ phía trước quần Jean,

bên phải của T đang mặc có 01 bọc nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ, niêm phong. Phong bì được niêm phong, ký hiệu M.93/2023. Ngoài ra, còn thu giữ 01 xe điện có gắn biển số 75-MĐ1-034.32.

Tại Bản kết luận số 631/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh C xác định: Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M.93/2023 có khối lượng 0,2042gam ma túy, loại Methamphetamine.

(MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Theo biên bản thử nước tiểu lúc 02 giờ 35 phút ngày 27/12/2023 đối với Nguyễn Văn T thể hiện T đã sử dụng trái phép chất ma túy.

Qúa trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Trước ngày bị bắt quả tang khoảng 04 đến 05 tháng, Nguyễn Văn T bắt đầu sử dụng ma túy đá và T mua, sử dụng ma túy được khoảng 07 lần. Bản thân T có quen 01 người bạn tên là Phú D, cư ngụ ở ấp T, huyện T, tỉnh Cà Mau và thông qua Phú D thì T được biết bạn của Phú D tên là T1 có bán ma túy. Do đó, vào khoảng 23 giờ ngày 26/12/2023 Tít hết giờ làm nên lấy xe điện chỗ Huỳnh T2, do vợ chồng Nguyễn Chí T3, Huỳnh Cẩm T4 kinh doanh cho thuê xe điện ở Quảng trường Phan Ngọc H, trước khu khách sạn M, thành phố C (do T làm thuê chỗ anh T3, chị T4 nên lấy xe đi anh T3, chị T4 không biết). Sau đó, T cùng với người chỉ biết tên Tuấn A, D và Nguyễn Văn N nhậu tại vỉa hè khu khách sạn M.

Đến khoảng 01 giờ ngày 27/12/2023, T muốn sử dụng ma túy đá, nên T mượn điện thoại của N. Khi mượn điện thoại T nói với N là "Tít chụp hình đang nhậu, để đăng lên zalo" thì N đưa điện thoại cho T mượn. Tít nhận điện thoại của N và T mở zalo, vào tài khoản zalo của người tên T1. Tít nhắn tin qua zalo cho T1 có nội dung *"A lô anh"* và T1 nhắn lại *"Nghe"* Tít nhắn tiếp hỏi *"Còn đồ không, tức là còn ma túy không, lấy cho tôi, tức bán với số tiền là 200.000 đồng"* và T1 nhắn lại *"chờ một tí"*. Lúc này, D nghỉ nhậu đi về trước và nhóm Tít nhậu tiếp được 05 phút, thì T thấy T1 nhắn tin cho T có nội dung*"Kêu Tít chạy đến gần vựa gạo ở gần cầu đường Huỳnh Thúc K1, cạnh chùa C, thuộc khóm G, phường G, TP C có người đứng trước vựa gạo đón để giao ma túy cho T"*. Sau khi xem tin nhắn xong, T xóa bỏ hết nội dung tin nhắn và trả điện thoại cho N.

Sau đó, T hỏi mượn Nhí 100.000 đồng để mua đồ và nói với Tuấn A, N nghỉ nhậu để T cùng với N đi tìm chỗ nghỉ. Tít đi đến nơi cho thuê xe điện chạy thì thấy vợ chồng anh T3, chị T4 đang ngủ nên T lấy xe điện biển số 75MĐ1-03432 sang kêu Nhí chở đi. Tít điều khiển xe điện chở N đến trước vựa gạo Bé N1 thì thấy 01 thanh niên khoảng 20 tuổi đang đứng cách khoảng 03m thì T dừng xe và kêu N ngồi ở xe đợi. Tít xuống xe, đi đến gặp người thanh niên này và T nói *"Có ông anh kêu qua lấy đồ"*, T lấy 200.000 đồng đưa cho người thanh niên và người thanh niên đưa cho T 01 bọc nilon màu trắng bên trong có ma túy đá. Tít nhận ma túy và cất ma túy vào bên trong túi nhỏ phía trước quần Jean, bên phải của T đang mặc. Sau đó, T đi ra xe, tiếp tục điều khiển xe điện chở N quay về. Khi đi vừa qua cầu H

tới khu vực vòng xoay thuộc khóm C, phường E, thành phố C thì T bị bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với 01 xe điện có gắn biển số 75-MĐ1-034.32 là tài sản của vợ chồng Nguyễn Chí T3, Huỳnh Cẩm T4, khi cho T thuê không biết T dùng xe để đi ma túy nên ngày 25/01/2024 Cơ quan Công an thành phố C đã trả xe cho Nguyễn Chí T3, Huỳnh Cẩm T4 và Nguyễn Chí T3, Huỳnh Cẩm T4 không có yêu cầu gì khác.

Tại cáo trạng số: 85/CT-VKS ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

-Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T theo cáo trạng và đề nghị: Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ phong bì hoàn mẫu 631/KL-KTHS ngày 02/01/2024.

-Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, không oan sai và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được phù hợp với kết luận giám định, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, kết luận điều tra. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 02 giờ ngày 27/12/2023, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2042gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ, đời sống của con người nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Ngoài ra, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thành phố C, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Với những hành vi nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Từ đó, khẳng định cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, dù giảm nhẹ đến đâu thì cần phải có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra nhằm răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy phong bì hoàn mẫu số 631/KL-KTHS. Đối với 01 xe điện có gắn biển số 75-MĐ1-034.32 là tài sản của vợ chồng Nguyễn Chí T3, Huỳnh Cẩm T4, khi cho T thuê không biết T dùng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan Công an thành phố C đã trả xe cho Nguyễn Chí T3, Huỳnh Cẩm T4 là phù hợp.

[6] Đối với các đối tượng tên T1, Phú D do T khai, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa chứng minh được, nên yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi nào có căn cứ thì xử lý sau.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn N có cho Nguyễn Văn T mượn điện thoại, mượn 100.000 đồng và cùng với T để mua ma túy nhưng N không biết T dùng điện thoại để liên hệ mua ma túy và không biết T chở đi mua ma túy để sử dụng nên Cảnh sát điều tra Công an thành phố C không đề cập xử lý đối với N là phù hợp.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 27/12/2023.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì hoàn mẫu số 631/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh C (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/05/2024).

- Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trần Thị Ú